

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 28 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hằng;

2. Ông Hồ Trọng Trung;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 69/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2023/HSST-QĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Hoàng Văn M**, sinh ngày 03/12/1990 tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định số 165/QĐ-TA ngày 20/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Đến ngày 01/11/2022 thì chấp hành xong; Nhân thân: Nghiện chất ma túy.

Con ông Hoàng Văn M1, sinh năm 1965, con bà Hoàng Thị P, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Lục Thị H, sinh năm 1999 và có 01 con, sinh năm 2015. Hiện đều trú tại xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 đến ngày 21 tháng 9 năm 2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 21 tháng 9 năm 2023 đến nay, tại nhà Tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lương Văn T**, sinh ngày 21/10/1990, tại huyện V, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Xa phố; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp:

Tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định số 87/QĐ –TA ngày 04/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 12 tháng. Đến ngày 09/6/2023 thì chấp hành xong. Nhân thân: Nghiện chất ma túy.

Con ông Lương Xuân G, sinh năm 1947, con bà Lý Thị A (*Đã chết*); Bị cáo có vợ là Hoàng Thị M, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014. Hiện đều trú tại xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 đến ngày 21 tháng 9 năm 2023; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” từ ngày 18 tháng 9 năm 2023 đến nay, tại nhà Tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M:** Bà Lương Thị C – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T:** Bà Liệu Thị T – Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Lương Anh Q, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- **Người làm chứng:** Anh Vàng A Sùng, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn V, xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

- **Người chứng kiến:** Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1967. Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/9/2023, tại Km106 + 300 QL 279 thuộc địa phận thôn V, xã K, tổ công tác của Công an huyện V, tỉnh Lào Cai phát hiện, bắt quả tang Hoàng Văn M và Lương Văn T cùng đi trên 01 xe mô tô do T điều khiển có hành vi phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến và đưa M, T đến Công an thị trấn K, huyện V để kiểm tra, lập biên bản. Tại Công an thị trấn K, trước sự có mặt của người chứng kiến, M tự giác lấy từ túi quần bên phải đang mặc ra 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất bột khô màu trắng dạng cục và khai nhận đây là ma túy của M mua về để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. T tự giác lấy từ trong ống tay áo bên phải đang mặc ra 01 gói gồm 02 lớp nilon màu đen bên trong chứa chất bột khô

màu trắng dạng cục và khai nhận đây là ma túy của T được một người đàn ông không quen biết ở xã K thuê vận chuyển với tiền công 800.000 đồng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Văn M và Lương Văn T, thu giữ và niêm phong vật chứng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 24B2 – 885...; 01 cân điện tử nhãn hiệu Pocket scale đã qua sử dụng, số tiền 1.130.000 đồng, 01 CCCD mang tên Lương Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7P102019. Thu giữ của Hoàng Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 và số tiền 450.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Văn M và Lương Văn T nhưng không phát hiện, thu giữ tài liệu, đồ vật gì thêm.

Tại bản kết luận giám định số 326/KL-GĐMT ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 4,55 gam chất bột khô màu trắng dạng cục thu giữ của Hoàng Văn M và 26,08 gam chất bột khô màu trắng dạng cục thu giữ của Lương Văn T là loại chất ma túy Heroine.

Về nguồn gốc số tiền và ma túy các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 18/9/2023, Lương Văn T điều khiển xe mô tô 24B2 – 885... đi đến xã K thì gặp một người đàn ông không quen biết ở ven đường. Người này nhờ T đi lên thị xã S, tỉnh Lào Cai để nhận ma túy từ 01 người đàn ông có số điện thoại 0398.146.627 rồi vận chuyển ma túy về huyện V với giá 800.000 đồng. Do T cũng có số điện thoại trên và biết người này tên là S ở thị xã S, nên đồng ý nhận lời. Người đàn ông này đưa cho T 24.000.000 đồng để đi lấy ma túy về sẽ trả tiền công. T nhận tiền rồi gọi điện thoại cho Hoàng Văn M rủ đi lên thị xã S chơi, M đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi cả 2 đi đến khu vực thôn V, xã M, thị xã S thì T sử dụng số điện thoại 0354.908.187 gọi điện thoại cho S hẹn lấy ma túy. Một lúc sau S đi xe máy đến thì T ra gặp riêng S đưa số tiền 24.000.000 đồng thì nhận được ma túy cùng 01 chiếc cân điện tử. Sau đó T đi về chỗ M đang đợi, M nhìn thấy người đàn ông gặp T giống với người tên S nhà ở thôn V, xã M, thị xã S trước đây đã bán ma túy cho M, nên đã đi đến gặp và hỏi được mua ma túy của người này với số tiền 2.400.000 đồng rồi quay về huyện V, tỉnh Lào Cai thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo thông tin xác định được Vàng A S (*sinh ngày 18/9/1988, trú tại thôn V, xã M, Thị xã S, tỉnh Lào Cai*) đang sử dụng số điện thoại 0398 146 627 nêu trên. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của S vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 18/9/2023 thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 vỏ màu xanh có số thuê bao 0398.146.627. Quá trình ghi lời khai, S khai bản thân không thực hiện hành vi gì liên quan đến ma túy, không biết ai là Hoàng Văn M và Lương Văn T và cũng không tiếp xúc với ai ở huyện V trong ngày 18/9/2023. Trong ngày 18/9/2023, có số điện thoại 0354.908.187 gọi cho S nhiều cuộc để hỏi han thông tin nhưng S không biết người gọi cho mình là ai, khi S gọi lại thì không được trả lời.

Tiến hành cho Hoàng Văn M và Lương Văn T nhận dạng đối với Vàng A S, kết quả cả T và M đều xác định S không phải là người đã bán ma túy.

Bản cáo trạng số: 70/CT-VKS - VB ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Điều h, Khoản 2, Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Văn M, Lương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 13 (Mười ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng và tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 05 (Năm) năm 09 (Chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T đề nghị: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 11 (Mười một) năm 06 (Sáu) tháng đến 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa cho mình, không có ý kiến bổ xung gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Văn M, Lương Văn T tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Hoàng Văn M và Lương Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Nhưng do bản thân là người nghiện chất ma túy và háms lợi nên ngày 18/9/2023, bị cáo Hoàng Văn M đã có hành vi tàng trữ 4,55 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời; Bị cáo Lương Văn T có hành vi vận chuyển 26,08 gam Heroin mục đích để lấy 800.000 đồng tiền công thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn M đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Hành vi của bị cáo Lương Văn T đã cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Vì vậy, Bản cáo trạng số 70/CT-VKS -VB ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Hoàng Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Lương Văn T về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Điều h, Khoản 2, Điều 250 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt:

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo Lương Văn T và Hoàng Văn M đều có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn T thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn M thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc về việc cùng đi mua ma túy; Khi đi thì không biết mục đích của nhau; Không được chứng kiến việc mua ma túy; Sau khi mua được ma túy cũng không biết việc tàng trữ ma túy trên người của nhau, nên không cùng đồng phạm. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm riêng về số ma túy thu giữ của mỗi người.

Về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn T và Hoàng Văn M đều là người có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy. Các bị cáo đều đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng và đều chưa được xóa tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Lương Văn T có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất và Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng, được UBND tỉnh Lào Cai tặng Bằng Khen; có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng và được chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng bằng khen do có thành tích tham gia trong kháng chiến chống Mỹ, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Sau khi cân nhắc các căn cứ quyết định hình phạt đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Việc Viện kiểm sát đề nghị mức xử phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp, nên được chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị mức xử phạt là quá nhẹ, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không được chấp nhận.

[4]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, gia đình các bị cáo không thuộc diện hộ nghèo hay hộ cận nghèo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bổ sung đối với các bị cáo một khoản tiền để thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp và đúng pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: 4,55 gam Heroine thu giữ của Hoàng Văn M và 26,08 gam Heroine thu giữ của Lương Văn T, cơ quan giám định đã lưu mẫu lần lượt 0,37 gam và 1,84 gam. Còn lại 4,18 gam Heroine thu giữ của M và 24,24 gam Heroien thu giữ của T cùng toàn bộ niêm phong cũ đã tái niêm phong. Đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy là đúng pháp luật.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S và 01 cân điện tử nhãn hiệu pocket scale thu giữ của Lương Văn T dùng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu phát mại tài sản để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền: số tiền 1.130.000 đồng thu giữ của Lương Văn T là tiền của Lương Văn T, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn M là tiền của Hoàng Văn M, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vật chứng đã được Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu do không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 căn cước công dân và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y7P102019 thu giữ của Lương Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 thu giữ của Hoàng Văn M và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A12 thu giữ của Vàng A S, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Đối với xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 24B2 – 885... thu giữ của Lương Văn T được xác định là tài sản của anh Lương Anh Q (*sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã C*). Quá trình điều tra xác định anh Q cho T mượn xe để đi chơi, anh Q không biết T sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Q là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lương Anh Q đã nhận lại 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda Wave biển kiểm soát 24B2 – 885..., không yêu cầu bị cáo Lương Văn T phải bồi thường thiệt hại gì, do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Về tình tiết khác:

- Đối với người đàn ông bị cáo Lương Văn T khai đã đưa số tiền 24 triệu đồng tại khu vực xã K để đi mua ma túy do không xác định được lý lịch, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Vàng A S là người sử dụng số điện thoại mà bị cáo Lương Văn T khai nhận đã bán ma túy cho mình tuy nhiên không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh đúng S là người đã bán ma túy cho M và T, nên không có đủ căn cứ để xem xét giải quyết.

- Đối với nội dung các bị cáo khai nhận trước đó đã nhiều lần mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên ngoài lời khai của các bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lương Văn T phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 06 (Sáu) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn M 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm h khoản 2, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 13 (*Mười ba*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 18/9/2023. Xử phạt bổ sung bị cáo Lương Văn T 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) nộp ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu: 4,18 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn M tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai ngày 18/9/2023*“. Mặt còn lại của bì có các chữ kí và dấu tròn đỏ của phòng kĩ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai; 24,24 gam Heroine còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ đựng trong 01 (Một) bì niêm phong còn nguyên vẹn. Trên một mặt của bì có ghi: “*Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lương Văn T tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai ngày 18/9/2023*“. Mặt còn lại của bì có các chữ kí và dấu tròn đỏ của phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Đề tiêu hủy.

- Tịch thu: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S (*Điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động*); 01 (Một) cân điện tử nhãn hiệu POCKET SCALE (*Cân cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động*) của Lương Văn T để phát mại tài sản, thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Tạm giữ: Số tiền 1.130.000đ (*Một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng*) thu giữ của Lương Văn T và số tiền 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của Hoàng Văn M để đảm bảo cho việc Thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Hoàng Văn M; Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Hoàng Văn M; Lương Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (01);
- VKSND tỉnh LC (01);
- VKSND huyện VB (01);
- CQCSĐT Công an huyện VB(01);
- CQTHAHS Công an huyện VB(01);
- Sở tư pháp tỉnh LC(01);
- CC THA DS (01);
- Các bị cáo; NBC; NLQ(05);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa

